TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2019/HS-ST
Ngày 25-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Bà Nguyễn Thị Thân.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Lang – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2019/TLHS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1980 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Tăng Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Có 02 tiền án:

+ Tại Bản án số 29/2005/HSST ngày 08/3/2005, của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh N đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" (tài sản thiệt hại trong vụ này là 12.900.000 đồng);

+ Tại Bản án số 83/2008/HSPT ngày 22/5/2008, của Tòa án nhân dân tỉnh N đã áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Văn P 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt của hai tội là 12 (mười hai) năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/11/2018 về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội (tài sản thiệt hại trong vụ này là 55.680.690 đồng), chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tháng 3/1996, Nguyễn Văn P bị Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân";

+ Tại Bản án số 23/2002/HSST ngày 09/7/2002 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh N đã áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1, Điều 48, Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Văn P 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (tài sản thiệt hại dưới 500.000 đồng).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2019 đến ngày 17/8/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà **Nguyễn Thị Anh X**, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh N.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* **Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (viết tắt C)**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, tòa nhà T, số 9, đường B, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của C: Ông Lô Bằng G, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông G: Ông Lý Tuấn A, chức vụ: Giám đốc Trung tâm an ninh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 10/UQ-AN.19 ngày 24/01/2019);

Người đại diện hợp pháp của ông Lý Tuấn A: Ông Phạm Nhật T, sinh năm 1982; chức vụ: Chuyên viên Điều tra; cư trú tại: Số A, Khu phố 7, phường T, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 114/UQ-AN.19 ngày 23/9/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 09/8/2019, Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô biển số 70H1-424.78, mang theo con dao Thái Lan được gói trong tờ giấy báo, để ở ba ga trước xe, đi từ nhà của mình ra hướng chợ Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, khi đi ngang tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Anh X, sinh năm 1974, ở khu phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh N, P nhìn thấy bà X ngồi một mình, trên cổ có đeo dây chuyền vàng nên nảy sinh ý định cướp dây chuyền của bà X. P chạy xe quay lại rồi dừng trước cửa tiệm tạp hóa bà X, lấy con dao bỏ vào trong túi quần, sau đó giả vờ vào mua 02 gói mì tôm, P đưa cho bà X 20.000 đồng, khi bà X đang quay lưng đi vào phòng để lấy tiền thối lại cho P, thì P đi theo sau khi bà X đi đến cửa phòng thì P dùng chân đạp vào người bà X, dùng 02 tay bóp cổ bà X nhận xuống đất và giật sợi dây chuyền trên cổ của bà X, khi giật sợi dây chuyền vàng, P làm rớt lại mặt dây chuyền. Ngay sau khi giật được dây chuyền P chạy ra ngoài đường, bà X chạy theo ôm P lại thì P lấy con dao trong túi quần ra đe dọa đâm bà X, P và bà X tiếp tục giằng co với nhau, sau đó P

tuột khỏi tay bà X rồi tiếp tục chạy ra xe của mình, khi gần đến xe P vứt con dao xuống đất và lên xe mô tô định tẩu thoát, bà X chạy theo đứng trước đầu xe chặn và ôm đầu xe không cho P chạy đồng thời truy hô cướp, sợ bị bắt nên P bỏ lại xe mô tô và đôi dép, chạy bộ vào vườn cao su gần đó trốn thoát. Trong lúc bỏ chạy, P làm rơi mất sợi dây chuyền vàng cướp được, đến tối P đi đến khu vực xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đón xe khách đi đến nhà bạn gái tên Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1978, ngụ ấp 3, xã T, thị xã M, tỉnh T, P ở nhà chị T đến ngày 12/8/2019 thì về lại nhà của mình thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn P đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả định giá tài sản: Kết luận định giá số 30/KL-HĐĐG, ngày 28/8/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh kết luận:

- 01 sợi dây chuyền vàng, dạng dây lóng chữ cong, loại vàng 18k, trọng lượng 02 chỉ, 02 phân, 05 ly có giá trị là: 5.850.000 đồng.

- 01 mặt dây chuyền vàng, kích thước (02 x 1,8) cm, trọng lượng 09 phân, 01 ly có giá trị là: 2.366.000 đồng. Tổng các tài sản trên có giá trị là: 8.216.000 đồng.

* *Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng*:

- Số tiền Việt Nam 3.000.000 (ba triệu) đồng;

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại RSX FI, màu đỏ đen, biển số 70H1-424.78, số khung RLHJA3822KY020229, số máy JA38E0487447; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Nokia màu đen, model TA-1116 và 01 bóp da màu nâu đã qua sử dụng của Nguyễn Văn P.

- 01 con dao Thái lan, cán bằng gỗ, dài 10cm, rộng 01 cm, dày 0,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, rộng 1,5cm; 01 tấm giấy quảng cáo điện thoại di động cuộn tròn, nhàu nát;

- 01 áo khoác màu nâu, hiệu Didushijia; 01 quần jean màu xanh hiệu Nhattuan; 01 bao nhựa màu trắng đựng giấy tờ liên quan xe mô tô mang tên Nguyễn Văn P, sinh năm 1980, địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh N; 01 đôi dép màu nâu, kích thước (22 x 9,5cm); 01 nón bảo hiểm màu đỏ hiệu Hoàng Nam; 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh đen, có sọc caro màu vàng; 01 quần sọt vải kaki màu xám; 01 đôi dép nhựa hiệu Vinto, loại dép quai ngang màu nâu.

* *Kết quả kê biên tài sản*: Nguyễn Văn P không có tài sản riêng nên không tiến hành kê biên.

* *Trách nhiệm dân sự:* Bị hại Nguyễn Thị Anh X yêu cầu Nguyễn Văn P bồi thường giá trị sợi dây chuyền tại thời điểm bị cướp là 5.850.000 đồng. Hiện tại P chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKS-KSĐT ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại các điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Cướp tài sản"; căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 11 (mười một) năm đến 12 (mười hai) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

*** Về xử lý vật chứng**: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda, loại RSX FI, màu đỏ đen, biển số 70H1-424.78, số khung RLHJA3822KY020229, số máy JA38E0487447 của bị cáo Nguyễn Văn P;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao Thái lan, cán bằng gỗ, dài 10cm, rộng 01 cm, dày 0,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, rộng 1,5cm; 01 (một) tấm giấy quảng cáo điện thoại di động cuộn tròn, nhàu nát; 01 (một) áo khoác màu nâu, hiệu Didushijia; 01 (một) quần jean màu xanh hiệu Nhattuan; 01 (một) bao nhựa màu trắng đựng giấy tờ liên quan xe mô tô mang tên Nguyễn Văn P, sinh năm 1980, địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh N; 01 (một) đôi dép màu nâu, kích thước (22 x 9,5cm); 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ hiệu Hoàng Nam; 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh đen, có sọc caro màu vàng; 01 (một) quần sọt vải kaki màu xám và 01 (một) đôi dép nhựa hiệu Vinto, loại dép quai ngang màu nâu; 01 (một) USB hiệu Kington, dung lượng 04GB, màu xanh dương và 01 (một) bóp da màu nâu đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P các tài sản gồm: Số tiền Việt Nam 3.000.000 (ba triệu) đồng và 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Nokia màu đen, model TA-1116 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn P thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà X số tiền 5.850.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo không thừa nhận hành vi sử dụng con dao để uy hiếp bà X.

Bị hại bà Nguyễn Thị Anh X yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn P bồi thường số tiền 5.850.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ngày 04/9/2018 bị cáo P và Công ty C đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 20190804-5997411 với Công ty để vay tiền, tài sản thế chấp là xe mô tô biển số 70H1-424.78. Hợp đồng thế chấp tài sản được ký kết hoàn toàn hợp pháp, việc bị cáo P sử dụng chiếc xe nêu trên thực hiện tội phạm Công ty không biết và không có lỗi. Do đó, để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bị cáo P, Công ty C yêu cầu thu hồi chiếc xe mô tô biển số 70H1 – 42478 của bị cáo Nguyễn Văn P trả lại cho Công ty.

Kiểm sát viên đối đáp tranh luận với bị cáo Nguyễn Văn P: Căn cứ tài liệu, chứng trong hồ sơ, lời khai của bị hại (bà X) phù hợp với sơ đồ hiện trường vụ án, thể hiện

khoảng cách từ vị trí bị cáo vứt con dao đến vị trí tờ giấy báo dùng để quấn con dao tại cửa phòng ngủ nhà bị hại là 7,40m. Việc bị cáo cho rằng sau khi cướp được sợi dây chuyền của bà X và chạy thoát ra đến sân nhà bà X, bị cáo mới vứt bỏ con dao, còn tờ giấy báo rớt tại vị trí phòng ngủ nhà bà X có thể do sức gió thổi vào là không có cơ sở và không phù hợp với diễn biến sự việc. Do đó, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tình tiết định khung tăng nặng *"Sử dụng vũ khí, phương tiện....nguy hiểm"* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn P không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 09/8/2019, tại tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Anh X thuộc khu phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh N, Nguyễn Văn P đã có hành vi dùng vũ lực thực hiện hành vi cướp tài sản là 01 dây chuyền vàng và 01 mặt dây chuyền có giá trị 8.216.000 đồng của bà Nguyễn Thị Anh X. Do đó, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P đã cấu thành tội "Cướp tài sản".

Tại phiên tòa, P cho rằng khi thực hiện hành vi cướp tài sản của bà X, P không sử dụng dao để uy hiếp, khống chế bà X. Tuy nhiên, căn cứ sơ đồ hiện trường (bút lục 34 – 35), bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại thể hiện khoảng cách từ vị trí bị cáo vứt con dao đến vị trí tờ giấy báo dùng để quấn con dao tại cửa phòng ngủ nhà bị hại là 7,40m. Bị cáo cho rằng sau khi cướp được sợi dây chuyền của bà X và chạy thoát ra đến sân nhà bà X, bị cáo mới vứt bỏ con dao, còn tờ giấy báo rớt tại vị trí phòng ngủ nhà bà X có thể do sức gió thổi vào là không có cơ sở và không phù hợp với diễn biến sự việc, nên không có căn cứ chấp nhận.

Xét thấy, Nguyễn Văn P đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý và khi thực hiện hành vi cướp tài sản, bị cáo sử dụng 01 con dao bằng kim loại là vũ khí nguy hiểm, nên bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "*Tái phạm nguy hiểm*" và "*Sử dụng vũ khí, phương tiện... nguy hiểm*" quy định tại các điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của Nguyễn Văn P rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản và đe dọa tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân sống có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn P thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Nhân thân: Bị cáo đã hai lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", mặc dù đã được xóa án tích, nhưng nhân thân của bị cáo vẫn bị xem là xấu.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xem xét tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, xét thấy bị cáo Nguyễn Văn P không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 con dao Thái lan, cán bằng gỗ, dài 10cm, rộng 01 cm, dày 0,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, rộng 1,5cm; 01 tấm giấy quảng cáo điện thoại di động cuộn tròn, nhàu nát là vật chứng của vụ án, bị cáo P sử dụng để thực hiện tội phạm; 01 (một) áo khoác màu nâu, hiệu Didushijia; 01 (một) quần jean màu xanh hiệu Nhattuan; 01 (một) bao nhựa màu trắng đựng giấy tờ liên quan xe mô tô mang tên Nguyễn Văn P, sinh năm 1980, địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh N; 01 (một) đôi dép màu nâu, kích thước (22 x 9,5cm); 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ hiệu Hoàng Nam; 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh đen, có sọc caro màu vàng; 01 (một) quần sọt vải kaki màu xám và 01 (một) đôi dép nhựa hiệu Vinto, loại dép quai ngang màu nâu; 01 (một) USB hiệu Kington, dung lượng 04GB, màu xanh dương và 01 (một) bóp da màu nâu đã qua sử dụng của P không liên quan vụ án, nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại RSX FI, màu đỏ đen, biển số 70H1 – 42478, số khung RLHJA3822KY020229, số máy JA38E0487447 là tài sản thuộc sở hữu của Nguyễn Văn P. Ngày 04/8/2019 P thế chấp tài sản là xe mô tô trên cho Công ty C để vay tiền theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 20190804-5997411. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp tài sản giữa P và Công ty C là hợp pháp và đúng quy định tại Điều 317 Bộ luật Dân sự. Việc P sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, Công ty C không biết và không có lỗi. Do đó, để bảo đảm quyền lợi cho Công ty C, cần trả lại cho bị cáo P chiếc xe nêu trên để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết.

Đối với yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô nêu trên của Công ty, xét thấy việc bị cáo P thế chấp tài sản nhằm mục đích đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ với Công ty, không làm mất đi quyền sở hữu của P. Do đó, không chấp nhận yêu cầu của Công ty về việc yêu cầu nhận lại xe.

- Số tiền Việt Nam 3.000.000 (ba triệu) đồng và 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Nokia màu đen, model TA-1116 của bị cáo Nguyễn Văn P, không liên quan đến việc phạm tội, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại bà Nguyễn Thị Anh X yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn P bồi thường giá trị sợi dây chuyền tại thời điểm bị cướp là 5.850.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo P đồng ý bồi thường số tiền 5.850.000 đồng cho bà X, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định theo các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P 11 (mười một) năm tù** về tội "Cướp tài sản", thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 14/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao Thái lan, cán bằng gỗ, dài 10cm, rộng 01 cm, dày 0,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, rộng 1,5cm;

+ 01 (một) tấm giấy quảng cáo điện thoại di động cuộn tròn, nhàu nát;

+ 01 (một) áo khoác màu nâu, hiệu Didushijia; 01 (một) quần jean màu xanh hiệu Nhattuan; 01 (một) bao nhựa màu trắng đựng giấy tờ liên quan xe mô tô mang tên Nguyễn Văn P, sinh năm 1980, địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh N; 01 (một) đôi dép màu nâu, kích thước (22 x 9,5cm); 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ hiệu Hoàng Nam; 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh đen, có sọc caro màu vàng; 01 (một) quần sọt vải kaki màu xám và 01 (một) đôi dép nhựa hiệu Vinto, loại dép quai ngang màu

nâu; 01 (một) USB hiệu Kington, dung lượng 04GB, màu xanh dương và 01 (một) bóp da màu nâu đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại RSX FI, màu đỏ đen, biển số 70H1 – 42478, số khung RLHJA3822KY020229, số máy JA38E0487447 để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (viết tắt C) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 20190804-5997411 ngày 04/9/2019.

- Tạm giữ các tài sản sau đây của Nguyễn Văn P để đảm bảo thi hành án:

+ Số tiền Việt Nam 3.000.000 (ba triệu) đồng, chưa kiểm tra thật giả, gồm: 14 (mười bốn) tờ tiền mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng và 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng;

+ 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Nokia màu đen, model TA-1116.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2019).

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Anh X số tiền 5.850.000 (năm triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn P, bị hại (bà Nguyễn Thị Anh X) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thúy